

Bản án số: 283/2022/HS-PT
Ngày 27 - 12 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Bình;

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Huân;
2. Ông Hoàng Kim Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Quỳnh Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 289/2022/TLPT-HS ngày 01/12/2022 đối với bị cáo Trần Thiện M, về tội “Cố ý gây thương tích”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2022/HS-ST, ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Trần Thiện M** - Sinh năm 1980, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn H, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức L (đã chết) và bà Trần Thị D; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân: Năm 2001, bị khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích”, trong giai đoạn truy tố chuyển tội danh về tội “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh”; sau đó do bị hại rút đơn khởi tố và bãi nại nên đã đình chỉ vụ án, đình chỉ điều tra.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, vắng mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Trần Văn M1, sinh năm: 1975; địa chỉ: Khối B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ sáng ngày 02/05/2022, anh Trương Ngọc N có mời khoảng 10 người là bạn bè đến nhà mình tại thôn A, xã E, huyện B, để ăn nhậu nhân dịp nghỉ Lễ 30/4 và ngày 01/05, trong đó có Trần Văn M1, Trương Ngọc S và Trần Thiện M. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, chỉ còn có Trần Văn M1, Trương Ngọc S và Trần Thiện M tiếp tục ngồi nhậu với nhau, sau một lúc Trương Ngọc S đứng dậy ra về, thấy vậy Trần Văn M1 cũng đứng dậy khoác tay lên vai của Trương Ngọc S nói chuyện cùng đi về ra khỏi nhà anh Trương Ngọc N. Thấy anh M1 khoác tay lên vai anh S, Trần Thiện M tưởng anh M1 có hành vi kẹp cổ không cho anh S về, nên M đã nói anh M1 buông tay ra khỏi cổ của anh S, khi thấy anh M1 không nghe lời của mình và một phần do đã uống nhiều bia, không làm chủ được hành vi, nên M tức giận chạy sang vườn bên hông nhà anh N nhặt được 01 đoạn cây gỗ đã khô dài khoảng 54cm dùng làm hung khí và dùng tay đánh liên tiếp trúng vào vùng đầu, mặt, vai và lưng bên trái của anh M1, làm cho anh M1 bị thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 515/TgT-TTPY ngày 07/06/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, đã kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích của anh Trần Văn M1 là 08% (tám phần trăm); vật tác động: Vật tày, cứng và có cạnh.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2022/HS-ST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thiện M phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thiện M 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/10/2022, bị cáo Trần Thiện M có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng định khung hình phạt “Có tính chất côn đồ” đối với bị cáo; đồng thời xem xét, giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo hoặc chuyển sang hình phạt khác nhẹ hơn, để bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Thiện M vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Thiện M, về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự, là có căn cứ và đúng người, đúng tội. Về mức hình phạt 12 tháng tù mà bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo là có

phần nghiêm khắc so với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, đồng thời bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội với 02 tình tiết định khung và có nhân thân xấu, nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo việc cải tạo, giáo dục bị cáo. Do đó kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo là không có căn cứ chấp nhận. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Thiện M, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt;

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thiện M 06 tháng tù.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người kháng cáo là bị cáo Trần Thiện M vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên sự vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử và Hội đồng xét xử không ra bản án không có lợi cho bị cáo. Do đó, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo, là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Lời khai của bị cáo Trần Thiện M tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 02/05/2022, trong lúc ăn nhậu tại nhà ông Trương Ngọc N, do uống quá nhiều rượu bia và không tự kiểm soát được hành vi của mình, bị cáo Trần Thiện M đã dùng 01 đoạn cây gỗ khô đánh nhiều cái vào vùng đầu, mặt, vai và lưng bên trái của ông Trần Văn M1. Bị cáo đã vô cố, dùng đoạn cây gỗ là loại hung khí nguy hiểm đánh ông Trần Văn M1, hậu quả làm cho ông M1 bị thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 08%. Do đó, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Có ý gây thương tích” với tình tiết định khung “Dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ” theo các điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và đảm bảo đúng người, đúng tội. Như vậy, kháng cáo của bị cáo cho rằng bị cáo chỉ hiểu lầm nên đánh ông M1 nên đề nghị xem xét không áp dụng tình tiết định khung “Dùng hung khí nguy hiểm”, là không có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Đối với kháng cáo của bị cáo Trần Thiện M về hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an chung của xã hội, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội đã thực hiện; Bị cáo phạm tội với 02 tình tiết định khung là “Dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ”; bị cáo có nhân thân xấu, nên cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù và cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo việc cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt. Do đó, kháng cáo của bị cáo đề nghị được hưởng án treo và cải tạo ngoài xã hội là không có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, về mức hình phạt 12 tháng tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ là: Đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo và sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo Trần Thiện M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Thiện M, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2022/HS-ST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thiện M phạm tội “Cố ý gây thương tích”

[2] Về hình phạt:

Áp dụng: Điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Thiện M 07 (bảy) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thiện M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ 1);
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- TAND huyện Buôn Đôn;
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- Công an huyện Buôn Đôn;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Công Bình